TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 17- 5 -2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận
2. Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Anh Tào Văn Nh; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị H vắng mặt anh Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2018, chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Tào Văn Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/10/2013. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra bất đồng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nh.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Tào Gia H, sinh ngày 03/11/2013. Ly hôn, chị yêu cầu được giao con cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nh.

- Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2008 và tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân. Tuy nhiên, về con cái, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, vì chị làm công nhân ở công ty Sam Sung, có thu nhập ổn định 9.000.000đ - 10.000.000đ/tháng nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Tào Văn Nh để làm bản tự khai nhưng anh Nhật không có mặt nên không có lời khai của anh Nh trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Nh không có mặt. Do đó, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Nh và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Nh theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nh đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Nh đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Nh đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh Nh.

[2]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Tào Văn Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/10/2013 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra bất đồng, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H và anh Nh đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thạch Sơn xác nhận. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nh chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh Nh.

[3]. Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Tào Gia H, sinh ngày 03/11/2013. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Nh

cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, cháu H đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, cháu H là con gái ở với mẹ sẽ phù hợp hơn về mặt tình cảm và giới tính, nên để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H sẽ tốt cho tinh thần, sự phát triển của cháu. Chị H có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu H mà không cần anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Tào Văn Nh

2. Về con cái: Giao cháu Tào Gia H, sinh ngày 03/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2015/0002224 ngày 05/3/2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh Nh. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND Thạch Thành;*
- *UBND xã Thạch Sơn;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức